

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2022/HS-ST**
Ngày: 20/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Kim Kiên – Phó Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ thành phố B.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Nguyên Phó chủ tịch Chánh văn phòng Thành Ủy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B, tỉnh Đồng Nai*** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 570/2021/HSST ngày 19/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 548/2021/QĐXXST-HS ngày 29/11/2021 và quyết định hoãn phiên tòa 20/2022/HSST-QĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức H.

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam

Sinh năm 1982.

Nơi cư trú: 8B, khu phố 9, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 10/12 - Nghề nghiệp: Công nhân.

Họ tên cha: Nguyễn Đức C - sinh năm 1956 (Đã chết).

Họ tên mẹ: Kiều Thị Thu N - sinh năm 1958 (Còn sống).

Gia đình có 03 anh em, H là thứ nhất.

Họ tên vợ: Tiêu Trọng N – sinh năm 1989. Bị cáo có 02 người con sinh năm 2014 và sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

* Người bị hại: **Anh Hồ Cao L**, sinh năm 1990.

HKTT: Thôn 6, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An
(*Tại phiên tòa bị cáo có mặt; Bị hại vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H và anh Hồ Cao L sinh năm 1990 ngụ tại thôn 6, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An làm công nhân tại Công ty cổ phần bao bì B thuộc Khu công nghiệp B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cả hai được phân công làm chung xe nâng vận chuyển giấy.

Khoảng 20 giờ ngày 27-4-2021, tại Công ty cổ phần bao bì B, trong lúc làm việc H được tổ trưởng phân công đến làm việc tại khu vực thành phẩm trong khoảng thời gian 30 phút nhưng quên không báo cho anh L biết. Anh L tưởng nhầm là H bỏ việc nên khi thấy H quay về làm cùng thì anh L có lời nói chửi mắng H dẫn đến hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, thách thức đánh nhau. Lúc này, H đi lại chỗ làm việc ngồi, L lấy 01 thanh gỗ Palet kích thước 1,2m x 01cm x 02cm đi đến chỗ của H. Thấy vậy, H lấy ghế nhựa H đang ngồi đánh L. L dùng thanh gỗ đánh lại H và bỏ chạy. Tiếp đó, H đuổi theo và dùng chân đạp L và dùng ghế nhựa đánh L. H giật được thanh gỗ trên tay L rồi dùng để đánh 01 cái trứng vào cẳng tay phải của anh L gây thương tích. Anh L bỏ chạy, H bỏ khúc gỗ xuống đất. Lúc này, anh Giang Hồng L là tổ trưởng bộ phận thấy sự việc đánh nhau nên đến giải quyết. Trong lúc đang nói chuyện thì L nhặt thanh gỗ nêu trên lên và đánh 01 cái trứng vào vùng thái dương trái của H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% thì được mọi người can ngăn. Anh L được đưa đến Bệnh viện Shingmark điều trị.

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 552/TgT/20201 ngày 25-6-2021 của Giám định viên – Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích và tỷ lệ tổn thương của anh Hồ Cao L:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy xương quay phải (Áp dụng Chương 7, mục IV.7.1). Tỷ lệ 10%.

- Sẹo mổ mặt trước 1/3 giữa cẳng tay phải kích thước 08x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hồ Cao L áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 12% (Mười hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: vật tày.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 cây gỗ loại thanh gỗ Palet kích thước 01m20 x 01cm x 02cm.

- 01 ghế nhựa màu đỏ bị gãy.
- 01 USB có chứa video vụ án (lưu giữ tại hồ sơ vụ án).
- Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đức H đã bồi thường cho Hồ Cao L số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), L đã có đơn bãi nại cho H.

Tại cáo trạng số 584/2021/VKS-HS ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức án tù từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối hận đối với hành vi phạm tội của mình nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại; người làm chứng;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Công ty Cổ phần bao bì B thuộc Khu công nghiệp B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn trong lúc làm việc nên bị cáo Nguyễn Đức H và Hồ Cao L xảy ra xô xát đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, bị cáo H dùng 01 thanh gỗ Palet kích thước 01m20 x 01cm x 02cm đánh một cái trúng vào cẳng tay phải của L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. L dùng thanh gỗ nêu trên đánh một cái trúng vào vùng thái dương trái của bị cáo H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai bị hại, người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 584/CT-VKSBH ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại là khách thể được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương; xâm phạm đến giá trị đạo đức nhân văn giữa người với người; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống, bị cáo và bị hại lại lựa chọn phương thức dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện; Chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại bãi nại; Gia đình bị cáo có công với cách mạng (có cha là thương binh, được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì); Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo là giáo viên mầm non hiện đang thất nghiệp; có 02 con nhỏ, cháu nhỏ nhất sinh năm 2020) có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường A, TP B; Trong vụ án này: Bản thân bị hại cũng có 1 phần lỗi, chửi mắng bị cáo và dùng thanh gỗ để đánh nhau là nguyên nhân dẫn đến vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Hơn nữa, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thời gian được tại ngoại bị cáo đều chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước. Vì vậy, cần áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo được dưới mức khung hình phạt; hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vừa tạo cơ hội cho bị cáo tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt, vừa thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không có thắc mắc và yêu cầu gì thêm.

[7] Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây gỗ loại thanh gỗ Palet dài 01m20, ngang 01cm x 02cm; 01 ghế nhựa bị gãy.

[8] Đối với Hồ Cao L có hành vi dùng cây gỗ gây thương tích cho bị cáo H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Do bị cáo H đã có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Công an thành phố B đã xử phạt hành chính là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.](#)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân phường A thành phố B, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

Theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây gỗ loại thanh gỗ Palet dài 01m20, ngang 01cm x 02cm; 01 ghế nhựa bị gãy.

- 01 USB có chứa video vụ án (lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trần Nhàn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 ngày 20 tháng 01 năm 2022;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Kim Kiên và bà Nguyễn Thị Kim Chi

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 570/2021/HSST ngày 19/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức Hoàng.

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam

Sinh năm 1982.

Nơi cư trú: 8B, khu phố 9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 10/12 - Nghề nghiệp: Công nhân.

Họ tên cha: Nguyễn Đức Cung - sinh năm 1956 (Đã chết).

Họ tên mẹ: Kiều Thị Thu Ngân - sinh năm 1958 (Còn sống).

Gia đình có 03 anh em, Hoàng là thứ nhất.

Họ tên vợ: Tiêu Trọng Nghĩa – sinh năm 1989. Bị can có 02 người con sinh năm 2014 và 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức Hoàng** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức Hoàng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách là **03 (Ba) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/01/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Đức Hoàng cho Ủy ban nhân dân phường An Bình thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây gỗ loại thanh gỗ Palet dài 01m20, ngang 01cm x 02cm; 01 ghế nhựa bị gãy.

- 01 USB có chứa video vụ án (lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Đức Hoàng phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.](#)

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:11/2018/HSST-QĐ

Biên Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Nhạn

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy:

- Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm quốc Cường đều khai khi quay lại hiện trường để gây án bị cáo không đi một mình mà đi cùng hai người khác trên 1 chiếc xe máy. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra. Mặt khác anh Tuấn và anh Cường cũng như bị cáo đều xác định quá trình điều tra chưa được đối chất với nhau.

- Chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện gây án bị cáo khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đã bán. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm rõ thời điểm bán, khu vực bán và người mua cũng như khả năng thu hồi tài sản này cũng như biện pháp xử lý vật chứng. Lý do tại sao có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua. Có hay không việc bị cáo cố ý tẩu tán tài sản. Do đó, cần trả hồ sơ để làm rõ.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn Phú** (Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989;

Bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đề điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Điều tra xác minh, cho đối chất giữa bị hại, những người làm chứng và bị cáo nhằm làm rõ trong vụ án có đồng phạm hay không?

2. Xác minh làm rõ cũng như có biện pháp xử lý cụ thể đối với chiếc xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Nơi nhận:

- VKS TP.Biên Hòa (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

